

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **97/2019/HNGĐ-ST**
Ngày: 23/8/2019

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lê Thị Hồng Tâm**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Đinh Thành Công**.

2. Bà **Trần Thị Út**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Trần Hồng Nhung**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Bà **Lê Thị Hồng Nhung**, Kiểm sát viên.

Trong ngày **23** tháng **8** năm **2019** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 305/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019 về việc tranh chấp “Xin ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Linh T**, sinh năm 1993. (có mặt)

Địa chỉ: ấp TS, xã NH, huyện CL, tỉnh Tiền Giang;

* *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị Thùy D**, sinh năm 1994. (xin vắng mặt)

Địa chỉ ĐKTT: ấp TS, xã NH, huyện CL, Tiền Giang.

Địa chỉ tạm trú: ấp ĐH, xã TB, huyện CL, Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 10/6/2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Linh T trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Thùy D kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Ngũ Hiệp cấp giấy chứng nhận kết hôn. Quá trình sống chung, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cự cãi, do tính tình không hợp nhau. Vợ anh bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay.

Nay anh xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Thùy D

- Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Thành C, sinh ngày 19/4/2018. Khi ly hôn, anh đồng ý giao con chung cho chị Nguyễn Thị Thùy D nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

* Tại bản tự khai ngày 07/8/2019, bị đơn Nguyễn Thị Thùy D trình bày:

Chị không đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Linh T vì muốn vợ chồng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nếu anh Nguyễn Linh T kiên quyết ly hôn thì chị đồng ý ly hôn với anh T.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Thành C, sinh ngày 19/4/2018 hiện đang sống cùng chị. Nếu ly hôn, chị đồng ý nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Nguyễn Linh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

* Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: trong quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự, xác minh thu thập chứng cứ, thụ lý vụ án và tuân thủ đúng thời hạn chuẩn bị xét xử được quy định tại các Điều 26 đến Điều 40; Điều 68; Điều 93 đến Điều 97; Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, thành phần Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thực hiện theo đúng quy định tại các điều 70, 71, 72 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự và không có kiến nghị gì.

- Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Linh T, cho anh T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thùy D, giao con chung chưa thành niên tên Nguyễn Thành C, sinh ngày 19/4/2019 cho chị Nguyễn Thị Thùy D nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết; anh T phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn Nguyễn Thị Thùy D có đơn xin vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Thùy D theo quy định khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Linh T và chị Nguyễn Thị Thùy D kết hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Ngũ Hiệp, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 93 ngày 13/7/2017, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Anh Nguyễn Linh T cho rằng vợ chồng sống chung một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, chị Nguyễn Thị Thùy D bỏ về nhà cha mẹ ruột cho đến nay, anh và cha mẹ anh đã nhiều lần xuống Tam Bình rước chị D về nhưng chị D không đồng ý, nên anh và chị D không còn sống chung từ năm 2017 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thùy D.

[4] Tại bản khai ngày 07/8/2019, bị đơn Nguyễn Thị Thùy D trình bày chị không đồng ý ly hôn, muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với anh Nguyễn Linh T, nhưng khi Tòa án triệu tập chị không đến. Mặt khác, tại bản tự khai ngày 07/8/2019 chị Nguyễn Thị Thùy D cũng trình bày, nếu anh Nguyễn Linh T kiên quyết ly hôn thì chị đồng ý ly hôn.

[5] Xét, anh Nguyễn Linh T và chị Nguyễn Thị Thùy D không còn sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên anh Nguyễn Linh T yêu cầu được ly hôn với chị D là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[6] Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Thành C, sinh ngày 19/4/2018 hiện đang sinh sống với chị Nguyễn Thị Thùy D. Khi ly hôn, anh Nguyễn Linh T đồng ý giao con chung cho chị Nguyễn Thị Thùy D nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con. Tại bản tự khai ngày 07/8/2019, chị Nguyễn Thị Thùy Dương cũng đồng ý nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Nguyễn Linh T cấp dưỡng nuôi con

[7] Xét, tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm, cháu Nguyễn Thành C chưa đủ 36 tháng/tuổi và hiện đang do chị Nguyễn Thị Thùy D nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử cần tiếp tục giao chị D nuôi dưỡng con chung là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[8] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thùy D không yêu cầu anh Nguyễn Linh T cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[09] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn Nguyễn Linh T và bị đơn Nguyễn Thị Thùy D thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ.

[11] Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Linh T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 53, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Linh T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thùy D.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thành C, sinh ngày 19/4/2018 cho chị Nguyễn Thị Thùy D nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Linh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Linh T có quyền quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Linh T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Anh đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 16804 ngày 18/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, nên xem như đã nộp xong án phí.

Nguyên đơn Nguyễn Linh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn Nguyễn Thị Thùy D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã Ngũ Hiệp, H. Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hồng Tâm